**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Viện Khoa học & Công nghệ Khai thác Thuỷ sản

Bộ môn: Quản lý Thuỷ sản

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt: **NGHỀ CÁ BỀN VỮNG**
* Tiếng Anh: **SUSTAINABLE FISHERY**

Mã học phần: **FIT361** Số tín chỉ: **3(3-0)**

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Ngư trường nguồn lợi, Quản lí Khai thác thuỷ sản, Pháp luật hàng hải và nghề cá.

**2. Thông tin về giảng viên:**

Họ và tên: Trần Văn Hào Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Điện thoại: 0915.839.250 Email: haotv@ntu.edu.vn

Địa chỉ trang web/nguồn dữ liệu internet của giảng viên *(nếu có)*:

Địa điểm, lịch tiếp SV: Tiếp SV tại Văn phòng Bộ môn QLTS vào giờ hành chính

**3. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Môi trường biển, nguồn lợi thủy sản và sự phát triển bền vững; Phát triển thủy sản bền vững; Chính sách, qui định, giải pháp và công cụ quản lí nghề cá bền vững; Các mô hình quản lí nghề cá bền vững; nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng những nội dung trên, hiểu và vận dụng vào lĩnh vực quản lí thủy sản.

**4. Mục tiêu:**

 Trang bị cho sinh viên những kiến thức về nghề cá bền vững, bao gồm các khái niệm, mối quan hệ giữa môi trường biển và phát triển bền vững nghề cá; các đặc điểm, tính chất của nghề cá bền vững; các công cụ và giải pháp quản lí; các mô hình quản lí nghề cá bền vững được áp dụng trên thế giới và Việt Nam.

**5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):**

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

1. Hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của môi trường biển và nguồn lợi thuỷ sản trong chiến lược phát triển kinh tế biển, phát triển bền vững nghề cá;
2. Phân tích các đặc trưng của môi trường biển ảnh hưởng đến sự phân bố nguồn lợi; đánh giá hiện trạng và nguyên nhân làm suy thoái môi trường và suy giảm nguồn lợi biển Đông, nhằm định hướng các giải pháp phục hồi;
3. Hiểu được khái niệm phát triển bền vững, nghề cá bền vững và phân tích được mối quan hệ giữa môi trường, nguồn lợi và sự phát triển bền vững; đặc điểm chung của nghề cá bền vững;
4. Đánh giá hiện trạng quản lí nghề cá tại Việt Nam và một số xu hướng quản lí nghề cá tiên tiến trên thế giới; chủ trương, chính sách của Việt Nam về quản lí kinh tế biển nói chung và quản lí nghề cá nói riêng;
5. Hiểu và phân tích được các ưu, nhược điểm của các giải pháp và công cụ quản lí nghề cá hiện nay. Đồng thời, có khả năng vận dụng phù hợp cho đặc thù nghề cá cụ thể;
6. Hiểu được khái niệm, đặc điểm, phương thức hoạt động của các mô hình quản lí nghề cá và vận dụng được vào thực tế quản lí nghề cá tại một địa phương cụ thể.

**6. Kế hoạch dạy học:**

***6.1 Lí thuyết:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Chương/Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* | *Phương phápdạy – học* | *Chuẩn bị của người học* |
| 11.11.21.31.4 | **Môi trường biển và nguồn lợi Thuỷ sản Việt Nam**Mối quan hệ giữa tài nguyên thiên nhiên, môi trường và con người Tài nguyên biển và nguồn lợi thủy sản VNTầm quan trọng của môi trường và nguồn lợi thủy sản trong chiến lược phát triển kinh tế biển;Thực trạng suy thoái môi trường, nguồn lợi thủy sản Biển Đông và công tác điều tra, đánh giá, dự báo. | a,b | 7 | Thuyết giảng | Xem lại nội dung môn học “Ngư trường & Nguồn lợi” |
| 22.12.22.32.42.5 | **Nghề cá và sự phát triển bền vững**Khái niệm về phát triển bền vững, quan hệ giữa môi trường và sự phát triển bền vững;Khái niệm nghề cá bền vữngĐặc điểm và tính chất của nghề cá bền vữngHiện trạng quản lí nghề cá tại Việt NamXu hướng chung về quản lí nghề cá trên Thế giới. | a,c,d | 10 | Thuyết giảng | Xem lại Nội dung các văn bản Luật Thuỷ sản trong môn học “Pháp luật Hàng hải & Nghề cá” |
| 33.13.2 | **Quản lí nghề cá bền vững**Các chính sách quản lí nghề cá bền vững tại Việt NamCác công cụ và giải pháp trong quản lí nghề cá bền vững | d,e | 16 | Thuyết giảng, thảo luận nhóm và seminar | - Xem lại nội dung môn “Quản lý Khai thác”- Tham khảo thêm tài liệu về ĐQL & quản lí nghề cá dựa vào cộng đồng của Robert Pomeroy |
| 4.4.14.24.34.44.54.6 | **Giới thiệu các mô hình quản lí nghề cá bền vững**Đồng quản lí nghề cáQuản lí nghề cá dựa vào cộng đồngQuản lí nghề cá theo tiếp cận hệ sinh háiQuản lí nghề cá thích ứng với Biến đổi khí hậuMô hình trao quyền quản lí cho cộng đồng ngư dân địa phương tự quản líMô hình tiếp cận thận trọng | f | 12 | Thuyết giảng, thảo luận nhóm và seminar | Tìm kiếm thêm các mô hình trên thế giới để chuẩn bị cho seminar |

**6.2 Thực hành:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Bài/Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* | *Phương phápdạy – học* | *Chuẩn bị của người học* |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |

**7. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Tên tác giả* | *Tên tài liệu* | *Năm xuất bản* | *Nhà xuất bản* | *Địa chỉ khai thác tài liệu* | *Mục đích* *sử dụng* |
| *Tài liệu chính* | *Tham khảo* |
| 1 | Nguyễn Trọng Thảo - Trần Văn Hào | BG Nghề cá bền vững | 2018 | Viện KH&CN KTTS – Lưu hành nội bộ |  | X |  |
| 2 | Nguyễn Trọng Thảo | BG Ngư trường – Nguồn lợi thủy sản | 2015 | Viện KH&CN KTTS – Lưu hành nội bộ |  |  | X |
| 3 | Lê Xuân TàiVũ Như Tân | BG Quản lí nghề cá bền vững | 2016 | Viện KH&CN KTTS – Lưu hành nội bộ |  |  | X |
| 4 | Nguyễn Trọng Lương | BG Quản lí Khai thác Thuỷ sản |  | Viện KH&CN KTTS – Lưu hành nội bộ |  |  | X |
| 5 | Robert Pomeroy | Fishery Co-management – A practical handbook | 2006 | International Development Research Centre |  |  | X |
| 6 | FAO, 1996 | Precautionary Approach to Capture Fishery and Species Introductions | 1996 | FAO |  |  | X |

**8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp

- Tham gia thảo luận nhóm & trình bày seminar

- Đọc thêm các Tài liệu chuyên môn bằng Tiếng Anh

**9. Đánh giá kết quả học tập:**

**9.1 Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Lần kiểm tra* | *Tiết thứ* | *Hình thức kiểm tra* | *Chủ đề/Nội dung được kiểm tra* | *Nhằm đạt KQHT* |
| 1 | 25 | Viết | Đồng quản lý, quản lý dựa vào cộng đồng | d,e |
| 2 | 35 | Viết | Tiêu chuẩn, chứng chỉ, chứng nhận | d,e |

**9.2 Thang điểm học phần:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Kiểm tra giữa kỳ | d,e | 20 |
| 2 | Làm việc nhóm (Seminar) | d,e | 20 |
| 3 | Chuyên cần/thái độ | a,b,c,d,e,f | 10 |
| 4 | Thi kết thúc học phần- Hình thức thi: Tự luận- Đề mở: 🞎 Đề đóng: 🗹 | a,b,c,d,e,f | 50 |

 **TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN** *(Ký và ghi họ tên) (Ký và ghi họ tên)*

 ***Nguyễn Lâm Anh Trần Văn Hào***